

VĂN HÓA NHẬT BẢN: SỨC MẠNH CỦA QUÁ KHỨ VÀ THÁCH THỨC CỦA TƯƠNG LAI

LÊ THANH BÌNH*

Với phương châm “mở cửa” để học tập văn minh tiên tiến phương Tây nhằm chấn hưng đất nước, đồng thời giữ vững cốt cách tinh thần văn hóa dân tộc, Nhật Bản là nước Châu Á duy nhất, sớm nhất thực hiện thành công cách mạng công nghiệp, hiện đại hóa đất nước. Nước Nhật chỉ mất hơn 20 năm để trở thành quốc gia có nền công nghiệp phát triển trong khi nước Anh phải mất tới hơn 100 năm. Cuối những năm 60 thế kỷ XX, nghĩa là sau cách mạng Minh Trị một thế kỷ, Nhật Bản đã vượt các quốc gia Tây Âu để trở thành cường quốc kinh tế thứ hai trên thế giới, đứng sau nước Mỹ. Những năm 90 cuối thế kỷ XX, nước Nhật lâm vào tình trạng khủng hoảng như một võ sĩ Sumô nặng nề tiến lên và lùi lại khó khăn. Sang thế kỷ XXI, kinh tế Nhật Bản đã có những dấu hiệu khôi phục và bắt đầu tăng trưởng nhưng còn chậm và chưa vững chắc. Nhiều nhà hoạch định chính sách và chuyên gia Nhật đang tìm kiếm những giải pháp để đưa nước Nhật tiếp tục phát triển thông qua các giải pháp tổng hợp và nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong chiến lược chấn hưng đất nước. Bài viết này xin cung cấp một cái nhìn qua lăng kính văn hóa về những điểm mạnh trong quá khứ và những thách thức hiện nay cũng như trong tương lai của Nhật.

1. Sự khu biệt địa lý, thuận nhất văn hóa và không bị nước ngoài đô hộ đã làm nên vị thế riêng của Nhật Bản

Nhật Bản là một quốc đảo nằm về phía Đông Bắc của lục địa Châu Á, gần với Trung Quốc. Thời phong kiến, do phương tiện tàu bè còn kém phát triển, khoảng cách Biển Đông Trung Hoa và Eo biển Triều Tiên ngăn Nhật Bản với Châu Á lục địa, tuy không tạo nên “thành cao” nhưng đã tạo ra “hào sâu”- hào sâu tự nhiên đó đã ngăn trở những đội quân xâm lược xung quanh muốn chiếm Nhật Bản. Thế là, Nhật gần như biệt lập riêng một sơn hà với Trung Quốc, nơi từng được coi là “thiên triều”, là mẫu hình thiết chế nhà nước và trung tâm văn hóa quốc tế của cả Đông Á thời phong kiến. Đầu thế kỷ XIX, khi cách mạng công nghiệp thành công ở các quốc gia phương Tây, làm cho phương Tây hùng mạnh trở thành nơi tụ hội của văn minh mới, trong khi đó Nhật vẫn là vùng đảo khu biệt về địa lý, mang đặc thù văn hoá rất riêng so với phương Tây. Có thể nói, vị trí khu biệt tương đối đó đã tạo điều kiện duy trì sự ổn định, an toàn cho Nhật Bản. Trong lịch sử, Nhật Bản chưa từng bị nước ngoài đô hộ. Khi quân Nguyên Mông hùng hổ tấn công Nhật Bản 2 lần thì đều bị bão biển nhấn chìm; một lần bỏ dở cuộc chinh phạt, lần sau một số tàu thuyền bị bão đắm, số quân tướng tràn lên bờ đều bị các samurai thiện chiến của Nhật tiêu diệt hoàn toàn. Đến khoảng những năm năm

* Phó giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia

mươi thế kỉ XIX, khi các nước phương Tây bắt đầu xâm lấn Châu Á, thì hầu hết các quốc gia vùng này từ Trung Quốc to lớn đến các nước nhỏ khác đã trở thành thuộc địa hoặc nửa thuộc địa của các nước thực dân, đế quốc. Mặc dù vậy, xứ sở hoa anh đào lại thoát khỏi nạn bị đô hộ nhờ vị trí khu biệt về địa lí, xa lạ về văn hóa và nhờ các tư tưởng canh tân.

Trên thực tế, từ sau cách mạng Minh Trị, Nhật Bản với quá trình hiện đại hoá đất nước đã không ngần ngại học hỏi, làm theo và dần gắn bó với cộng đồng quốc tế, có vị thế quan trọng hẳn hoi, nhưng vẫn duy trì các chính sách hướng tới biệt lập tương đối với luồng giao lưu chính của cộng đồng thế giới, nhằm giữ bản sắc riêng và lợi thế riêng của mình trong cạnh tranh toàn cầu.

Ngay từ thời cổ xưa, Nhật Bản đã từng nhìn vào Trung Hoa như một tấm gương. Nhật Bản cử những sứ bộ hào hứng sang các triều Đường, Tống, Nguyên, Minh... giao lưu; có người còn ở lại làm quan cho triều đình Trung Hoa. Trong chừng mực nào đó, Nhật đã cố gắng du nhập và mô phỏng văn hoá Trung Hoa, cải tiến cho phù hợp ở Nhật, ví dụ cải tiến chữ Hán, tham khảo các điển tịch Trung Hoa trong sáng tác văn học, nhấn mạnh tính chất Thiên (Zen) của đạo Phật, chấp nhận một số giáo lý của đạo Khổng... Về điểm này, có thể rút ra rằng: Nhật Bản học hỏi để làm ra cái riêng của Nhật theo cách “giản lược và quyết liệt”. Điều này còn được thể hiện rõ từ những nét bút Nho, những bức tranh, cốt truyện hay đường kiếm của họ. Và cũng may thay, Nhật Bản chưa bao giờ trở thành chư hầu nhược tiểu của đế chế Trung Hoa như một số

nước láng giềng khác, thậm chí nhiều lúc còn mở rộng cửa cho các nhà cách mạng của Trung Quốc và nước khác đến trốn tránh chính quyền đàn áp. Nhật Bản thích giữ cái riêng của mình. Thời Mạc phủ chính quyền đã thi hành chính sách biệt lập (*Sakoku*) với thế giới bên ngoài kéo dài hơn hai thế kỉ từ 1639 đến 1859. Tuy vậy, Nhật Bản “đóng cửa nhưng không cài then”, họ vẫn chừa lại một cảng buôn bán nhỏ cho người Trung Quốc và Hà Lan ở phía nam, cho đến khi chính quyền Tokugawa buộc phải mở cửa ba cảng biển cho các tàu buôn của Nga, Anh, Pháp, Hà Lan và Mỹ. Chính sách biệt lập lâu dài của giai đoạn đó cũng có mặt tích cực là góp phần giúp Nhật Bản tiếp tục xây dựng và duy trì tính đồng nhất về văn hóa như tiêu chuẩn hóa ngôn ngữ, áp dụng rộng sâu các qui tắc ứng xử và tập quán kinh tế-xã hội kiểu Nhật, hướng nhận thức mọi người vào việc chấp nhận những phương thức chung trong tư duy và hành động vì cả tập thể, xã hội, quốc gia; đề cao tinh thần cao thượng, trung tín, danh dự của Samurai trong đạo đức người Nhật... Như vậy, Nhật Bản đã chủ động, khôn khéo du nhập tinh hoa của những nền văn hóa tiên tiến, văn minh hơn mà không bị trải qua quá trình bị đô hộ xâm lược hoặc bị ép buộc bởi bạo lực, cưỡng bức. Ngay cả thời kỳ chiếm đóng của Mỹ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai (1945 - 1950) thì dù sao Mỹ vẫn là đại diện cho phe đồng minh đóng quân ở đó để thực hiện sứ mệnh quốc tế nhằm giải giáp hoàn toàn các thế lực quân phiệt, giúp Nhật tái thiết sau chiến tranh.

Nhật Bản luôn có điều kiện dành cho mình khả năng tự chủ và tự do trong

việc lựa chọn những khả năng và nhân tố thích hợp cho phát triển văn hóa-xã hội và thực sự họ chọn đường đi rất hiệu quả cho mình. Có thể nói, Nhật Bản giữ độc lập nhưng biết dùng chính sách tìm cách học hỏi, du nhập từ ngoài để phục vụ mục tiêu của mình. Quả là họ đã tìm cách đứng được trên vai những người khổng lồ để làm cho mình cao lớn nhanh.

Sau cách mạng Minh Trị ít lâu, người nước ngoài đến Nhật rất đông, người Nhật bắt đầu học cách mặc đồ Âu, ăn bánh mì bơ, pho mát, dùng dao nĩa.... Có lúc tưởng chừng một số nhân tố văn hoá nước ngoài lấn át được phần nào văn hóa bản xứ. Tới khi cao trào đó lắng dịu xuống, văn hóa truyền thống Nhật Bản lại trỗi dậy và xảy ra quá trình "Nhật Bản hoá" những gì được du nhập, thâm nhập, trao đổi và học hỏi được từ phương Tây. Chính vì vậy, việc du nhập, tiếp biến yếu tố văn hóa ngoại lai đã không phá hỏng, làm lai căng nền văn hóa bản xứ hay chia cắt văn hóa xứ sở này, trái lại còn giúp Nhật Bản tạo dựng được những hình mẫu văn hóa hấp dẫn rất riêng của mình. Với tư cách là một quốc gia dân tộc (nation state), Nhật Bản đã duy trì được nền văn hoá thuần nhất, riêng biệt, đặc sắc của mình từ thời tiền sử đến tận thời hiện đại và điều này làm nên sức mạnh của Nhật Bản, tạo nên một vị thế hiếm có của Nhật trên thế giới trong thời gian qua.

2. Dân tộc thuần nhất, tôn giáo hài hòa, phát triển văn hóa công ty-Những yếu tố làm cho nước Nhật có chỗ đứng cao trong cạnh tranh quốc tế

Hiện nay, trong tổng số hơn 120 triệu dân của Nhật Bản, chỉ có 2-3 triệu

người thiểu số chủ yếu thuộc dân tộc Ainu và Triều Tiên, số còn lại đều thuộc về dân tộc Nhật. Về ngôn ngữ, tiếng Nhật là ngôn ngữ phổ thông được dùng trên khắp lãnh thổ, nhưng lại được sử dụng ở những nước khác một cách khó khăn.

Hệ tư tưởng Nhật Bản từ xưa đến nay là sự kết hợp một cách thực dụng giáo lý của 3 tôn giáo là Thần đạo (Shinto), Phật giáo và Khổng giáo.

Người Nhật cho rằng tôn giáo nếu dùng đúng mức độ, liều lượng thì có tác dụng như thang thuốc gia truyền có tính bổ dưỡng cao và dùng được lâu dài, vì vậy, họ kính trọng và theo tôn giáo rất đông. Ở Nhật Bản, một người có thể là tín đồ cùng một lúc của 2 - 3 tôn giáo. Người ta ước tính hiện số người theo Thần đạo khoảng hơn 54%; theo đạo Phật chừng xấp xỉ 41%; theo Thiên chúa giáo gần 1% còn lại là các tôn giáo khác. Người Nhật hay tổ chức đám cưới theo phong tục Thần đạo ở đền hoặc theo nghi thức Thiên chúa giáo tại nhà thờ. Trong cuộc sống, khi người ta tổ chức lễ tang thì vận dụng một số triết lý của đạo Khổng, đến khi qua đời lại làm theo phong tục Phật giáo ở các chùa. Xét về lịch sử, Thần đạo là tôn giáo phổ biến nhất, xuất hiện sớm nhất tại Nhật. Thần đạo suy tôn dân tộc Nhật và coi đó là dân tộc cao quý hơn mọi dân tộc khác, Nhật Bản là nước mẹ (*Oyaguni*) của các dân tộc, chủng tộc khác và là đất nước của các thần thánh (*Shinkoku*) còn hoàng đế Nhật được tôn vinh là hiện thân của trời xuống cai quản dân chúng Nhật. Thần đạo là cơ sở văn hóa tâm linh, có ý nghĩa nhất định trong việc thống nhất nước Nhật, nó khuyến khích, đề cao lễ sống trung tín, kỷ luật,

xả thân vì cấp trên, vì Thiên hoàng tối thượng. Vì thế, thời phong kiến khi vì lãnh chúa, hoặc trường hợp sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khi Thiên hoàng buộc đầu hàng đồng minh, nhiều quân nhân đã tự sát để thể hiện lòng trung của mình...

Đạo Phật được du nhập vào Nhật từ năm 538 qua ngã Triều Tiên. Thái tử Shotoku (572- 622) là người có công lao to lớn trong việc truyền bá Phật giáo tại Nhật Bản thời kỳ đầu. Triết lý ‘Nhân quả’ được người Nhật vận dụng không chỉ trong lối sống mà vào trong mọi lĩnh vực, kể cả khoa học kỹ thuật, kể cả vũ trụ quan “Nhỏ trong to, to trong nhỏ”- trong cái to có chứa cái nhỏ và ngược lại. Người Nhật cho rằng phải bắt đầu làm việc tốt từ những việc nhỏ và trong kỹ thuật, nếu hiểu được triết lý nhân quả thì mọi kết cấu sẽ theo hướng hợp lý, tiện lợi, đẹp đẽ.

Tư tưởng Nho giáo du nhập vào Nhật Bản từ thế kỷ thứ V sau công nguyên. Nhiều chuyên gia đã gọi chủ nghĩa tư bản ở Nhật là “chủ nghĩa tư bản Nho giáo” không phải là không có lý. Nhiều điểm trong tư tưởng Nho giáo được Nhật Bản vận dụng hiệu quả về cách tu thân của kẻ sĩ, trách nhiệm nghĩa vụ, đạo lý của mọi người nhất là kẻ sĩ trong xây dựng chính quyền và quốc gia. Từ xa xưa người Nhật luôn tự hào về thế mạnh có năng lực tháo vát, ứng biến trong cuộc sống thực tiễn, họ gọi là “Yamato damashi”- Tinh thần Nhật Bản. Đến tận ngày nay, chính phủ Nhật vẫn sử dụng các cổ vấn rất đa dạng. Họ có thể gồm các chuyên gia tài chính, các nhà văn hóa, những nhà kinh tế theo học thuyết Keynes, những người ủng hộ

kinh tế học Mác-xít, các học giả say mê triết học Trung Hoa...

Người Nhật không chỉ học tập tư tưởng nước ngoài mà họ thấy được cốt lõi sự trì trệ của đất nước họ. Thời Mạc phủ, nhược điểm của Nhật Bản là doanh nghiệp yếu kém, văn hóa lúc đó không tôn trọng thương nhân, thế là tầng lớp được tôn quý nhất xã hội là võ sĩ tham gia đi đầu trong kinh doanh, buôn bán. Họ cũng nhận ra rằng: muốn phát triển thương nghiệp thì nhanh nhất là học các nước phương Tây, nơi đã có nền thương mại phát triển lâu đời cùng với luật pháp chuẩn mực, bảo đảm. Có thể nói, khẩu hiệu “Vượt lên trên Châu Âu và nước Mỹ” đã giúp nhà nước Minh Trị đuổi kịp phương Tây về kinh tế, quân sự và lấy lại danh dự cho quốc gia.

Sau những năm Minh trị Duy tân, Nhật Bản đã chuyển từ một nước phong kiến lạc hậu thành một nước công nghiệp hóa nhờ học tập và áp dụng đúng cách nhiều lĩnh vực của phương Tây để đạt mục tiêu “Phú quốc, cường binh”, tránh được họa xâm lăng của các cường quốc và xây dựng đất nước cường thịnh lâu dài. Để có nền pháp trị làm chuẩn mực xã hội và được quốc tế công nhận là một nước đứng vào hàng ngũ các nước phương Tây văn minh, Nhật Bản đã tham khảo hệ thống pháp luật của các nước tiên tiến như Anh, Mỹ, Đức, Pháp để soạn thảo và ban hành một hiến pháp thành văn.

Có luật pháp làm nền tảng, người Nhật học tập mô hình nghị viện, mở rộng nền dân chủ, thúc đẩy phương tiện thông tin đại chúng phát triển, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp lớn mạnh, xây dựng văn hóa doanh nghiệp Nhật.

Xin tổng kết một số nét cơ bản trong văn hóa doanh nghiệp Nhật, được xây dựng nhờ quá trình học tập nước ngoài và xây dựng, phát triển trên cơ sở văn hóa Nhật:

- Doanh nghiệp Nhật xem trọng chất lượng lượng toàn diện (Chất lượng từng khâu sản xuất chứ không chỉ chất lượng cuối cùng + tinh thần trách nhiệm, đạo đức làm việc của nhân viên toàn doanh nghiệp).

- Các thành viên công ty đều được coi là các khâu quan trọng trong hoạt động doanh nghiệp. Khâu này tôn trọng hoạt động của khâu kia, tín nhiệm khâu kia và hỗ trợ nhau cùng phát triển. Tôn trọng quyền cá nhân và tín nhiệm nhân viên, nhưng có kiểm tra, đánh giá. Cũng chính sự tôn trọng và tín nhiệm này đã mở rộng tuyệt đối phạm vi trách nhiệm của cá nhân nên các vấn đề nảy sinh rất ít.

- Duy trì quan hệ chan hòa, để hễ ai có vấn đề, nhất là liên quan đến đạo đức, là được phát hiện và tìm cách giải quyết ngay. Người Nhật chú trọng lễ nghi, thứ bậc, coi đó là một tiêu chí để đánh giá về một cá nhân, một tổ chức, một cộng đồng nhưng mọi người dù các vị trí khác nhau vẫn hay tổ chức giao lưu, chơi thể thao, đi picnic ngoài trời, củng cố không khí làm việc thân thiện...

- Xây dựng sự đồng thuận, nhất trí cao, tránh manh mún, bè phái.

- Tận tụy, hết lòng vì công việc được giao là một biểu hiện của đạo đức kinh doanh Nhật. Nhân viên và doanh nghiệp là một chỉnh thể thống nhất, cùng thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp, do đó toàn thể nhân viên có thể hy sinh hết thảy cho lợi ích doanh nghiệp

- Nhỏ trong to và to trong nhỏ, việc gì nhỏ mà có lợi cho tu dưỡng cũng làm việc gì lợi to mà hại cho doanh nghiệp cho xã hội cũng không làm.

- Có tinh thần hợp tác chặt chẽ giữa các nhân viên, giữa cấp trên và dưới, giữa doanh nghiệp và nhà nước, giữa doanh nghiệp với khách hàng.

Phân tích, nhấn mạnh các đặc điểm văn hoá nói trên chúng tôi muốn làm rõ thêm việc người Nhật đã thực hiện nhuần nhuyễn quá trình dung hợp giữa văn hoá bản địa với văn hóa ngoại quốc, tạo ra một nền văn hoá mới vừa khác với cái ngoại nhập, vừa cao hơn cái mình vốn có, điều đó góp phần làm nên hương sắc văn hoá Nhật Bản trong vườn hoa văn hóa thế giới và trong nền kinh tế toàn cầu, hàng hóa mang thương hiệu Nhật có sức cạnh tranh cao, được đông đảo khách hàng thế giới ưa chuộng...

3. Suy nghĩ về những thách thức mới đối với văn hóa Nhật

Nước Nhật hùng mạnh là thế nhưng hơn một thập niên qua lại lâm vào khủng hoảng nhiều mặt. Sự khủng hoảng đó không phải do những yếu tố mang tính chu kỳ mà là do nhiều nguyên nhân từ cơ cấu bên trong, trong đó có những nguyên nhân thuộc về văn hóa.

Thời gian qua, ngay cả văn hóa chính trị Nhật cũng có biểu hiện suy thoái. Người Nhật xấu hổ khi nhớ tới vụ Hãng sản xuất máy bay Mỹ Lockheed hối lộ chính phủ Tanaca năm 1976 làm hàng loạt quan chức liên đới, thủ tướng Tanaca phải từ chức. Đầu năm 1998, các kiểm soát viên đã tìm ra những chứng cứ tham nhũng ở Bộ Tài chính và Ngân hàng Trung ương khiến Bộ trưởng

tài chính từ chức, Phó Thủ tướng rồi Thống đốc ngân hàng mất chức, nhiều quan chức tài chính phải tự tử. Trước đó (6/1993) là vụ nghị sĩ Shin Kanemaru- được mệnh danh là người giết dây trong hậu trường nền chính trị bị phát hiện đi lại với mafia Nhật, trốn thuế và có những hành vi trái với quan niệm văn hóa về giới elite nước Nhật đã làm nhiều người dân thất vọng. Họ đã gây nên những cú sock lớn làm mất lòng tin trong giới trẻ và dân chúng. Thực ra, ông Ozawa, người đứng đầu phái “Diễn đàn cải cách 21” và sau này là lãnh đạo Đảng “Đảng đổi mới” (Shinshinto) đã nhận ra rằng: Bộ máy chính trị của Nhật là bộ máy để nắm giữ những cấu trúc cũ, nó không thích hợp cho việc tiến hành những cải cách. Trong nhiệm kỳ này, dù Thủ tướng Koizumi- người của Đảng Dân chủ Tự do đã nhận thức được sự xơ cứng, bảo thủ, cố duy trì đặc quyền, đặc lợi của Đảng mình nên tìm cách giải quyết vấn nạn phe phái trong đảng, cải tổ đảng nhưng không phải một sớm một chiều thay đổi được những cung cách, lễ thói cũ đã hằn sâu thành tập quán, ứng xử văn hóa trong giới chính trị Nhật. Mặt khác, chúng ta khâm phục những nhân tố tích cực của văn hóa samurai chính thống, nhưng chúng ta phải hiểu rằng có những khía cạnh của samurai gần như là mặt trái của huy chương, nếu bị lợi dụng. Ví dụ, khi cách mạng Minh Trị được phát động, những kẻ bảo thủ chống đối đã khuyến khích sự ra đời của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Năm 1881, Mitsuru Toyama, một samurai cấp thấp đảo Kyushu đã lập tổ chức “Huyền dương xã”- tập hợp Liên minh của những hiệp hội dân tộc chủ nghĩa và các nhóm yêu

nước toàn Nhật theo đường lối chính trị cực hữu, tiến hành ám sát, khủng bố, tống tiền, mua chuộc. Đầu thế kỷ XX, các nhóm mafia Yakuza ô ạt tham gia tổ chức này để chống lại công đoàn của công nhân. Ngược thời gian, khi nội chiến chấm dứt vào 1604, hàng trăm ngàn samurai thất nghiệp, những người không giữ được phẩm chất đã trở thành lưu manh, nhiều người trở thành bán hàng rong, gá bạc.... Chính 3 loại người này tập hợp nhau thành bang hội và người dân gọi miệt thị là Yakuza (Tiếng Nhật là bát cử tam- cộng lại bằng 20- con số bát nhất trong bài cào 3 cây). Năm 1919, các nhà chính trị cực hữu còn thành lập “Đại Nhật Bản túy hội” với nòng cốt là nhiều nhóm Yakuza, góp phần thúc đẩy Nhật vào hướng phát xít hóa và thua trận năm 1945. Ngày nay, tại Nhật, Yakuza vẫn hoạt động và thu về nhiều lợi nhuận. Đã có những dấu hiệu về sự “đi đêm” của một số nhà chính trị thoái hóa với Yakuza để được ủng hộ tài chính trong tranh cử hoặc gây áp lực với đối thủ cạnh tranh. Đó là những biểu hiện không thể chấp nhận được trong văn hóa chính trị của nước Nhật hiện đại. Về văn hóa cơ chế, nhiều người Nhật vẫn suy nghĩ theo lối đóng khung “Thinking box”, theo những đường mòn lâu nay đã quá quen thuộc, trong khi cơ chế làm việc thời kỳ mới đòi hỏi thông thoáng hơn. Chắc chắn muốn phát triển lên nữa, Nhật Bản phải có sự điều chỉnh và thay đổi văn hóa, nghĩa là theo như cách gọi hiện nay là phải chia tay với sự tôn thờ tính độc nhất. Người Nhật đã tự hào rằng họ là một nòi giống đồng nhất, độc nhất và khác về về cơ bản tất cả các quốc gia khác, thể hiện qua tính độc nhất về

huyết thống chủng tộc, về văn hóa và quan niệm sùng bái Thần đạo của họ. Đối với nhiều người Nhật, thế giới được chia làm 2 phần: người Nhật Bản và những người không phải Nhật Bản. Ngay cả những người Nhật sống lâu năm, hay đi du học ở nước ngoài từ nhỏ, nếu muốn tái hòa nhập vào xã hội Nhật thì cực kỳ khó khăn. Trước đây, tính độc nhất, thuần nhất đã đem lại cho người Nhật sức mạnh thần kỳ, nhưng ngày nay câu chuyện thần thoại đó đang trở thành gánh nặng. Ngày nay, xã hội thông tin, kinh tế tri thức, sự toàn cầu hóa đòi hỏi sự cởi mở. Dù chính phủ và giới chính trị vẫn chưa tích cực khơi mào, đột phá cho sự thay đổi cơ cấu của hệ thống, nhưng có thể thấy rằng một cuộc cách mạng thâm lạng về thay đổi đang diễn ra. Trước hết sự thay đổi trong lĩnh vực văn hóa kinh doanh đang lan dần sang các lĩnh vực khác. Nhiều tập đoàn, công ty Nhật bắt đầu từ bỏ hệ thống thuê nhân công suốt đời, thay thế việc trả lương và thăng cấp theo tuổi tác, năm công tác bằng cách trả lương và thăng cấp theo năng lực và thậm chí còn công nhận giá trị cổ phiếu là một trong những mục tiêu của công ty. Những dấu hiệu đó cho thấy người Nhật đã nhận thức sâu sắc về những hạn chế của mình.

4. Kết luận

Trong thế kỷ XXI này, Nhật Bản đang tiếp tục chuẩn bị cho mình những tiền đề cơ sở khoa học, kỹ thuật để từ đó đi vào những lĩnh vực mà Nhật có khả năng cạnh tranh mạnh. Dù sao, nền tảng văn hóa đã tạo nên sự thần kỳ Nhật Bản vẫn còn nguyên: đó là những phẩm chất cao thượng, tín nghĩa, vì quốc gia của người samurai chân chính; tính chăm

chỉ, cần cù, kỷ luật, óc thẩm mỹ, tính đồng đội, trọng danh dự, trình độ chuyên môn cao... Một khi nhiều tập đoàn, công ty Nhật đứng vào đẳng cấp quốc tế hàng đầu được cơ cấu lại theo kiểu Âu Mỹ sẽ làm ăn có lãi lớn, tăng trưởng vượt bậc.

Về nội lực, Nhật vẫn có khả năng chủ động để tương thích với những thay đổi do quá trình toàn cầu hóa mang lại. Văn hóa Nhật đã làm nên vị thế riêng của Nhật, nhưng trong một thế giới mở cửa liên thông với nhau, ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, chắc chắn nước Nhật phải có những điều chỉnh để tiếp tục phát huy vị thế trong thời đại mới, một thời đại phức tạp hơn, thay đổi nhanh hơn bởi kinh tế tri thức mang lại...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. George Sansom: *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1999, T 1.
2. Mochio Morishima: *Tại sao Nhật Bản thành công? Công nghệ phương Tây và Tinh cách Nhật Bản*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991.
3. TS. Lê Thanh Bình: *Những thay đổi bước đầu trong quản trị nhân sự của Nhật Bản*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia- Đông phương học lần thứ nhất, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội 2000.
4. TS. Lê Thanh Bình: *Tổ chức bộ máy Nhà nước Nhật, Kinh nghiệm truyền thống và những cải cách hiện đại*, Tài liệu phục vụ Hội nghị TW 3 - Khoá VIII, 1997.
5. Warren S. Hunsberger, ed.: *Japan's Quest: The search for international role, recognition, and respect*, East Gate Book, New York, 1997.
6. Konrad Seitz, *Cuộc chạy đua vào thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.